**BÀI 15. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

***2 vấn đề quan trọng nhất cần quan tâm trong bảo vệ môi trường ở nước ta là tình trạng***

* Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường.
* Ô nhiễm môi trường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | ***Hiện trạng*** | ***Hậu quả*** | ***Biện pháp*** |
| Bão | * Thời gian: tháng VI đến XI, tháng IX, VIII, X chiếm 70% tổng số cơn bão * Đặc điểm: mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam * Phạm vi: dải đồng bằng ven biển miền Trung chịu tác động mạnh mẽ nhất * Số lượng: 3 - 4 cơn vào vùng biển nước ta, có năm 8 - 10 cơn, trung bình 8,8 cơn bão/năm | -Mưa lớn: 300 - 400mm  -Gió mạnh làm mực biển dâng 1,5 - 2m, sóng dâng cao 9 - 10m, có thể gây lật úp tàu thuyền  -Ngập trên diện rộng, ngập mặn đồng bằng ven biển  -Tàn phá công trình như nhà cửa, công sỏ, cầu cống, cột điện...  ⭢Tác hại lớn đến sản xuất, đời sống, nhất là ven biển. | -Dự báo quá trình hình thành và di chuyển của bão  -Trên biển: trú ẩn hoặc trở về  -Ven biển: củng cố công trình đê ven biển  -Sơ tán dân khi bão mạnh  -Kết hợp chống lụt, úng (đồng bằng) với chống lũ, xói mòn (miền núi). |
| Ngập lụt | ĐB sông Hồng ngập lụt nghiêm trọng nhất do  - Diện mưa bão rộng  - Lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn  - Mặt đất thấp, xung quanh có đê bao bọc  - Mức độ đô thị hóa cao  ĐB sông Cửu Long do  - Mưa lũ  - Triều cường  Trung Bộ bị ngập lụt mạnh vào tháng IX-X do  - Mưa bão  - Nước biển dâng  - Lũ nguồn về | - Thiệt hại về người  - Thiệt hại về tài sản  - Ảnh hưởng đến sản xuất  - Ô nhiễm đất, nước... | Xây dựng công trình  - Thoát lũ  - Ngăn thủy triều  Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ở  - đầu nguồn  - ven biển |
| Lũ quét | Lũ quét xảy ra ở lưu vực sông suối miền núi (chia cắt mạnh, độ dốc lớn, mất lớp phủ thực vật, bề mặt dễ bị bóc mòn khi mưa lớn)  *Ở miền Bắc*, lũ quét thường xảy ra vào các tháng VI đến X ở vùng núi phía Bắc.  *Ở miền Trung*, lũ quét thường xảy ra vào các tháng X đến XII ở nhiều nơi. | - Thiệt hại về người  - Thiệt hại về tài sản  - Ảnh hưởng đến sản xuất  - Ô nhiễm đất, nước... | Quy hoạch điểm dân cư tránh vùng dễ xảy ra lũ quét nguy hiểm.  Sử dụng đất đai hợp lí đồng thời thực hiện các kĩ thuật thủy lợi, trồng rừng, kĩ thuật nông nghiệp trên đất dốc (nhằm giảm dòng chảy mặt, xói mòn đất) |
| Hạn hán | Miền Bắc: mùa khô kéo dài 3-4 tháng tại thung lũng khuất gió (Yên Châu, Sông Mã, Lục Ngạn)  Miền Nam:  +Mùa khô 4-5 tháng tại đồng bằng Nam Bộ, vùng thấp Tây Nguyên  +Mùa khô 6-7 tháng tại vùng ven biển cực Nam Trung Bộ. | Gây thiệt hại cho hàng vạn ha cây trồng.  Thiêu hủy hàng nghìn ha rừng. | Tổ chức phòng chống tốt để giảm thiệt hại.  Xây dựng các công trình thủy lợi để phòng chống khô hạn lâu dài |
| Động đất | Mạnh nhất ở Tây Bắc, Đông Bắc, rất yếu ở Nam Bộ; Tại vùng biển: tập trung ven biển Nam Trung Bộ |  | Bất thường, khó dự báo và phòng tránh |